

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 546/2022/LĐ-PT
Ngày: 06/9/2022
V/v Tranh chấp về đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Giang
Ông Phan Nguyên Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Minh Sang
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Thân Trọng Minh Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 35/2022/TLPT-LĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, về việc “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4567/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Y1, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: 86, ấp A1, xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Trung Tâm G1.

Trụ sở: đường Đ1, ấp A2, xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông C1, sinh năm 1966 - Chức vụ: Giám đốc (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ủy ban nhân dân huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: đường Đ2, Khu phố K1, thị trấn T1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông H2, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông H3, sinh năm 1963 - Chức vụ: Phó Trưởng phòng nội vụ (có mặt).

Theo văn bản ủy quyền ngày 10/5/2022.

- *Người kháng cáo:* Ông Y1 - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/8/2020 và các ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Y1 trình bày:

Từ năm 2014 đến năm 2018, ông Y1 làm việc tại Trung tâm G2 huyện H1, chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm, thuộc biên chế viên chức. Trong quá trình công tác, ông Y1 hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ có năm 2017 không hoàn thành nhiệm vụ (Đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ) và bị Ủy ban nhân dân huyện và Huyện ủy H1 nghiêm khắc phê bình.

Ngày 08/5/2018, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ký quyết định 1887/QĐ-UBND thành lập Trung tâm G1 (sau đây gọi tắt là: Trung tâm) trực thuộc huyện H1, ngân sách do Ủy ban nhân dân huyện H1 cấp.

Ngày 07/8/2018, ông Y1 ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Trung tâm với chức vụ chuyên viên hướng nghiệp. Trong năm 2018, ông Y1 bị Ủy ban kiểm tra Huyện ủy kiểm tra về mất đoàn kết với ông U1 (Giám đốc Trung tâm) với hình thức kỷ luật là cảnh cáo, năm 2018 bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.

Ngày 13/11/2019, Trung tâm ra Thông báo số 485/TB-TTGDNN-GDTX về việc chấm dứt hợp đồng làm việc với ông Y1 đến hết ngày 29/12/2019.

Ngày 25/12/2019, Trung tâm ra Quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc số S2 về việc chấm dứt Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn số S1 ngày 07/8/2018 ký giữa ông Y1 với Trung tâm, với lý do: Viên chức có hai năm liên tiếp bị phân loại đánh giá ở mức độ không hoàn thành nhiệm vụ (năm 2017, 2018). Như vậy, Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc giữa ông Y1 với Trung tâm G1 là trái pháp luật vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 29 Luật Viên chức và Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2012, cụ thể vi phạm 02 (hai) điều kiện sau:

1. Trung tâm không có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc: Trung tâm thành lập vào tháng 7/2018, ký hợp đồng làm việc với ông Y1 vào ngày 07/8/2018, hợp đồng bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018. Vì vậy, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động giữa ông Y1 và Trung tâm chỉ phát sinh vào ngày hợp đồng có hiệu lực. Do đó, tính đến ngày 25/12/2019, ông Y1 chỉ mới hợp đồng làm việc với Trung tâm có 01 năm 4

tháng 18 ngày và chỉ mới bị đánh giá ở mức không hoàn thành nhiệm vụ vào năm 2018 và năm 2019 ông Y1 vẫn được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chính vì lẽ đó, việc Trung tâm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 29 Luật Viên chức để đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với ông Y1 do có hai năm (2017, 2018) không hoàn thành nhiệm vụ là trái pháp luật.

2. Không có văn bản đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H1 cho chấm dứt hợp đồng làm việc với ông Y1:

Khoản 2 Điều 29 Luật Viên chức quy định: “....Đối với viên chức do cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tuyển dụng, việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập”.

Công văn số 5348/UBND ngày 12/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện H1 về việc giải quyết trường hợp có hai năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ là công văn hành chính hướng dẫn giải quyết trường hợp viên chức có hai năm liên tiếp bị đánh giá ở mức không hoàn thành nhiệm vụ để Trung tâm có hướng xử lý công việc chứ không phải là văn bản hành chính cá biệt về công tác nhân sự của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H1 là đồng ý cho Trung tâm chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức ông Y1 theo quy định.

Trong khi đó, ông Y1 là viên chức quản lý được điều chuyển về làm viên chức thường là viên chức do cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập (Ủy ban nhân dân huyện H1), tuyển dụng, điều động. Cho nên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phải có văn bản cụ thể đồng ý cho Trung tâm được chấm dứt hợp đồng làm việc với ông Y1 (vì công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của Chủ tịch) chứ không phải là văn bản đề nghị làm theo ý kiến của Bộ Nội vụ được. Do đó, Công văn số 5348/UBND ngày 12/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện H1 không phải là văn bản đồng ý cho chấm dứt hợp đồng làm việc với ông Y1. Trung tâm căn cứ vào văn bản này để đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với ông Y1 là trái quy định pháp luật.

Việc làm trái pháp luật này của Trung tâm và Ủy ban nhân dân huyện H1 đã gây cho ông Y1 một cú sốc về mặt tinh thần. Ông Y1 là một đảng viên 15 năm tuổi Đảng phải xấu hổ vì bị mất danh dự, nhân phẩm, xúc phạm nặng nề tư cách đảng viên nên ông đã xin ra khỏi Đảng. Về mặt xã hội và gia đình, ông Y1 cũng chịu nhiều lời qua tiếng lại. Bản thân ông Y1 phải tránh mặt mọi người một thời gian dài, kể cả quyết định trên làm cho ông không thể đi tìm kiếm được việc làm trong thời gian qua.

Mặc khác, từ ngày cho ông Y1 nghỉ việc đến nay là 10 tháng, nhưng Trung tâm, Ủy ban nhân dân huyện H1 cũng không giải quyết chế độ thôi việc

cho ông theo quy định tại Điều 39 của Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ với số tiền là 49.308.700 đồng (bốn mươi chín triệu ba trăm lẻ tám nghìn bảy trăm đồng) gây cho ông tổn thất, khó khăn trong cuộc sống. Do đó, ngoài trả trợ cấp thôi việc, Trung tâm còn phải trả lãi chậm trả cho ông Y1 theo quy định.

Nhận thấy quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, ông Y1 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H1 buộc Trung tâm, Ủy ban nhân dân huyện H1 phải thực hiện và thanh toán những khoản dưới đây:

Buộc Trung tâm hủy Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật số S2 ngày 25/12/2019 và nhận ông Y1 trở lại làm việc theo hợp đồng làm việc không xác định thời hạn số S1 ngày 07/8/2018 do ông Y1 và ông C1 đã ký.

Buộc Trung tâm và Ủy ban nhân dân huyện H1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Y1 khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản thu nhập phúc lợi và các khoản khác mà ông được hưởng theo quy định tính đến ngày Trung tâm nhận ông trở lại làm việc và khôi phục hoàn toàn các quyền lợi của ông (tạm tính đến 31/12/2020) với tổng số tiền 209.578.148 đồng (hai trăm lẻ chín triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn một trăm bốn mươi tám đồng).

- Buộc Trung tâm phải bồi thường tổn thất về mặt tinh thần cho ông Y1 số tiền tương đương 10 tháng tiền lương cơ sở là 14.900.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng) và đăng thông tin cải chính công khai theo quy định pháp luật về hành vi vi phạm pháp luật đã gây mất danh dự, uy tín và nhân phẩm của ông Y1.

- Buộc Trung tâm, Ủy ban nhân dân huyện H1 phải trả cho ông Y1 số tiền trợ cấp thôi việc và trả tiền lãi chậm trả từ ngày thôi việc đến nay (10 tháng) với số tiền 53.401.322 đồng (năm mươi ba triệu bốn trăm lẻ một nghìn ba trăm hai mươi hai đồng).

Ông Y1 yêu cầu Trung tâm thanh toán một lần tổng số tiền 277.879.470 đồng (hai trăm bảy mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi đồng) (có bản chiết tính kèm theo phụ lục đơn kiện). Nếu chậm trả phải trả lãi suất theo quy định trong thời gian chậm trả. Ngoài ra, ông Y1 không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn Trung tâm G1 do ông C1 đại diện theo pháp luật trình bày:

Trung tâm được thành lập theo Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện H1, hoạt động theo ngân sách Nhà nước, hạch toán phụ thuộc.

Căn cứ Thông báo số 539-TB/HU ngày 08/3/2018 của Ban Thường vụ huyện ủy về kết luận đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và đánh giá cán bộ lãnh đạo năm 2017 (ông Y1 được đánh giá phân loại viên chức là không hoàn thành nhiệm vụ), do ông Y1 là viên chức, chức vụ là Phó Giám đốc nên thẩm quyền đánh giá là của Ban Thường vụ huyện ủy. Năm 2018, ông Y1 được đánh giá phân loại viên chức là không hoàn thành nhiệm vụ. Vì lý do trên, ngày 21 tháng 6 năm 2019, Trung tâm ban hành Công văn số 243/TTGDNN-GDTX về việc chỉ đạo giải quyết trường hợp viên chức 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có nêu cụ thể trường hợp ông Y1 như sau: “Ông Y1: Hiện tại là viên chức Trung tâm G1 huyện, 2 năm liên tiếp có kết quả đánh giá phân loại viên chức cuối năm 2017, 2018 là không hoàn thành nhiệm vụ, trong đó 01 năm là viên chức giữ chức Phó Giám đốc Trung tâm G2 cũ, 01 năm là viên chức Trung tâm G1 huyện” và Công văn số 467/TTGDNN-GDTX ngày 05 tháng 11 năm 2019 về việc chỉ đạo giải quyết trường hợp viên chức 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ.

Ngày 12/11/2019, Ủy ban nhân dân huyện H1 ban hành Công văn số 5348/UBND về việc giải quyết trường hợp viên chức 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ. Tại Công văn này, Ủy ban nhân dân huyện H1 có ý kiến: Căn cứ Công văn số 4672/BNV-CCVC ngày 25/9/2019 của Bộ Nội vụ về giải quyết trường hợp có 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ có nêu: “1. Theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 29 Luật viên chức thì đơn vị sự nghiệp công lập được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức có 2 năm liên tiếp bị phân loại đánh giá mức không hoàn thành nhiệm vụ...”

Ủy ban nhân dân huyện, đề nghị Giám đốc Trung tâm G1 triển khai thực hiện theo ý kiến của Bộ Nội vụ (nghĩa là chỉ đạo Giám đốc Trung tâm đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức có 02 năm liên tiếp bị phân loại đánh giá ở mức không hoàn thành nhiệm vụ).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện H1 tại Công văn số 5348/UBND ngày 12/11/2019 về việc giải quyết trường hợp viên chức 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ, ngày 13/11/2019, Trung tâm G1 ban hành Thông báo số 485/TB-TTGDNN-GDTX về chấm dứt hợp đồng làm việc đối với ông Y1 kể từ ngày 29/12/2019. Ông Y1 không có ý kiến gì về thông báo này.

Ngày 25/12/2019, Trung tâm G1 ban hành Quyết định số S2 về chấm dứt hợp đồng làm việc đối với ông Y1 kể từ ngày 29/12/2019. Ông Y1 không có ý kiến gì về Quyết định này.

Như vậy, Trung tâm G1 chấm dứt hợp đồng làm việc với ông Y1 là đúng quy định, vì đã có sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân huyện H1 tại Công văn số 5348/UBND ngày 12/11/2019 về việc giải quyết trường hợp viên chức 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ “theo quy định tại Điểm a,

Khoản 1, Điều 29 Luật viên chức thì đơn vị sự nghiệp công lập được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức có 02 năm liên tiếp bị phân loại đánh giá ở mức không hoàn thành nhiệm vụ...” mà ông Y1 là viên chức 02 năm liên tiếp có kết quả đánh giá phân loại viên chức cuối năm 2017, 2018 ở mức không hoàn thành nhiệm vụ. Căn cứ để Trung tâm chấm dứt hợp đồng lao động với ông Y1 là Luật viên chức. Do đó, Trung tâm không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Y1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện H1 do ông H3 đại diện theo ủy quyền trình bày: Ủy ban nhân dân huyện H1 thống nhất với ý kiến của Trung tâm về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Y1. Về yêu cầu bồi thường của ông Y1, đề nghị Tòa án không chấp nhận.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Y1 đề nghị Tòa án hủy bỏ Quyết định số S2 ngày 25/12/2019 của Trung tâm G1 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với ông. Do ông không có nhu cầu trở lại làm việc nên đề nghị Tòa án buộc Trung tâm G1 bồi thường khoản tiền tính đến ngày 16/6/2022 là 514.900.000 đồng (năm trăm mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Y1 đối với các yêu cầu: Hủy Quyết định số S2 của Trung tâm G1 về việc chấm dứt hợp đồng làm việc với ông Y1; Buộc Trung tâm G1 bồi thường cho ông Y1 tổng số tiền là 514.900.000 đồng (năm trăm mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của đương sự trong giai đoạn thi hành án, thời hạn thi hành án.

Ngày 24/6/2022, nguyên đơn ông Y1 nộp Đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án lao động sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ nội dung bản án theo hướng chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện: Hủy Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật số S2 ngày 25/12/2019 của Trung tâm G1; bồi thường số tiền 514.900.000 đồng.

Ngày 19/8/2022, nguyên đơn ông Y1 nộp Đơn kháng cáo bổ sung đề ngày 17/8/2022 kháng cáo toàn bộ nội dung bản án lao động sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ nội dung bản án theo hướng chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện: Hủy Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật số S2 ngày 25/12/2019 của Trung tâm G1; buộc Ủy ban nhân dân huyện H1 và Trung tâm G1 liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Y1 tổng số tiền 600.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn ông Y1 vẫn giữ nguyên Đơn kháng cáo ngày 24/6/2022, đề nghị Hội đồng xét xử sửa toàn bộ bản án lao động sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn yêu cầu của nguyên đơn: Hủy Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật số S2 ngày 25/12/2019 của Trung tâm G1; buộc Ủy ban nhân dân huyện H1 và Trung tâm G1 liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Y1 tính từ ngày 30/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/6/2022 với tổng số tiền 514.900.000 đồng. Ông Y1 rút lại Đơn kháng cáo bổ sung đề ngày 17/8/2022. Đối với yêu cầu trả tiền trợ cấp thôi việc và tiền lãi chậm trả với số tiền 53.401.322 đồng đã được Trung tâm trả khi giải quyết vụ án nên ông Y1 không yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

Bị đơn Trung tâm G1 do ông C1 đại diện theo pháp luật không đồng ý toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện H1 do ông H3 đại diện theo ủy quyền không đồng ý toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Có thông báo bằng văn bản cho các đương sự và Viện kiểm sát cùng cấp về việc thụ lý vụ án, quyết định xét xử cùng hồ sơ vụ án chuyển Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Về việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện H1 kiến nghị và đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhắc lại.

Về nội dung vụ án: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy kháng cáo của nguyên đơn ông Y1 không có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo đề ngày 24/6/2022 của nguyên đơn ông Y1 thực hiện trong thời hạn luật định nên được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận.

[1.2] Việc xác định thẩm quyền, quan hệ tranh chấp vụ án của Tòa án sơ thẩm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 13/11/2019, Trung tâm ban hành Thông báo số 485/TB-TTGDNN-GDTX về việc hợp đồng làm việc của ông Y1 sẽ hết hiệu lực kể từ ngày 29/12/2019. Ngày 25/12/2019, Trung tâm ban hành Quyết định số S2 về việc chấm dứt hợp đồng làm việc với ông Y1 kể từ ngày 29/12/2019. Ngày 18/8/2020, ông Y1 nộp đơn khởi kiện Trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012, việc khởi kiện của nguyên đơn vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện nên được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Y1:

[2.1] Ông Y1 là viên chức thuộc biên chế của Trung tâm G2 huyện H1, được Ủy ban nhân dân huyện H1 bổ nhiệm làm Phó giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên. Trong quá trình công tác, năm 2017 giữa ông Y1 và Giám đốc Trung tâm xảy ra nhiều mâu thuẫn nội bộ dẫn đến việc Ủy ban kiểm tra huyện ủy thực hiện việc kiểm tra Trung tâm, quá trình kiểm tra phát hiện ông Y1 và Giám đốc Trung tâm là ông U1 gây mất đoàn kết nội bộ và một số vi phạm về tài chính, kết quả Ban Thường vụ huyện ủy H1 có Thông báo số 461-TB/HU ngày 21/7/2017 về việc nghiêm khắc phê bình ông Y1. Do ông Y1 là viên chức, chức vụ là Phó Giám đốc Trung tâm nên ngày 08/3/2018 Ban Thường vụ huyện ủy ban hành Thông báo số 539-TB/HU về đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và đánh giá cán bộ lãnh đạo năm 2017. Ông Y1 bị đánh giá phân loại viên chức “không hoàn thành nhiệm vụ” và ông Y1 không có khiếu nại kết quả đánh giá năm 2017. Ngày 08/5/2018, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1887/QĐ-UBND thành lập Trung tâm G1, ngân sách do Ủy ban nhân dân huyện H1 cấp. Năm 2017, ông Y1 bị kỷ luật nên không còn giữ chức vụ Phó giám đốc Trung tâm nhưng vẫn là viên chức công tác tại Trung tâm và được bố trí ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn

theo quy định tại Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012. Tuy nhiên, trong quá trình công tác ông Y1 không khắc phục sai phạm năm 2017 mà lại tiếp tục có nhiều vi phạm, khuyết điểm đã được Ủy ban kiểm tra huyện ủy chỉ ra tại Quyết định số 118/QĐ/UBKTHU ngày 16/10/2018. Do đó, ông Y1 đã bị kỷ luật cảnh cáo về mặt Đảng. Ngày 17/12/2018 Giám đốc Trung tâm đã ban hành Quyết định số 78/QĐ-TTGDNN-GDTX thi hành hình thức kỷ luật khiển trách ông Y1. Do đó, năm 2018 ông Y1 lại tiếp tục bị phân loại, đánh giá viên chức “không hoàn thành nhiệm vụ”. Ông Y1 không khiếu nại kết quả đánh giá năm 2018.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy, ông Y1 là viên chức có 02 năm liên (năm 2017 - 2018) không hoàn thành nhiệm vụ. Ngày 05/11/2019, Trung tâm có Công văn số 467/TTGDNN-GDĐT đề nghị Ủy ban nhân dân huyện H1 cho ý kiến chỉ đạo giải quyết đối với trường hợp viên chức có 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ. Ngày 12/11/2019, Ủy ban nhân dân huyện H1 ban hành Công văn số 5348/UBND xác định: “Theo quy định tại Điểm a, khoản 1, Điều 29 Luật Viên chức thì đơn vị sự nghiệp được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức có 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ”. Ủy ban nhân dân huyện H1 đề nghị Giám đốc Trung tâm G1 triển khai thực hiện theo ý kiến của Bộ Nội vụ. Điều này được Ủy ban nhân dân huyện xác nhận lại việc đồng ý chấm dứt hợp đồng làm việc với ông Y1 tại Công văn số 798/UBND-NV ngày 22/02/2022. Căn cứ ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân huyện H1, ngày 13/11/2019 Trung tâm ban hành Thông báo số 485/TB-TTGDNN-GDTX về việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với ông Y1 kể từ ngày 29/12/2019. Ngày 25/12/2019, Trung tâm ban hành Quyết định số S2 về chấm dứt hợp đồng làm việc đối với ông Y1 kể từ ngày 29/12/2019. Do đó, Trung tâm G1 chấm dứt hợp đồng làm việc đối với ông Y1 là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 Luật Viên chức nên không có cơ sở để Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Y1 là phù hợp.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Y1 cho rằng năm 2017 do ông đấu tranh để bảo vệ tài sản của Đảng và Nhà nước mới bị Trung tâm đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ. Trung tâm G1 thành lập từ tháng 7/2018, ký hợp đồng làm việc với ông từ ngày 07/8/2018 và hợp đồng bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/7/2018. Do đó, quyền và nghĩa vụ giữa Trung tâm với ông Y1 chỉ phát sinh từ ngày 01/7/2018 nên đến ngày 25/12/2019, ông Y1 mới bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ năm 2018. Năm 2019, ông Y1 vẫn được đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ và được công nhận là lao động tiên tiến. Hội đồng xét xử xét thấy lập luận trên của ông Y1 là không có cơ sở bởi trước khi ký ký hợp đồng làm việc với ông Y1, từ năm 2014 ông Y1 đã là viên chức công tác tại Trung tâm G2 huyện H1. Ngày 08/5/2018, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1887/QĐ-UBND thành lập Trung tâm G1 trực thuộc Ủy

ban nhân dân huyện H1 trên cơ sở sáp nhập Trung tâm G2 huyện H1, Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện H1 và Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp huyện H1; toàn bộ biên chế của Trung tâm G2 huyện H1 và những Trung tâm sáp nhập chuyển sang làm việc tại Trung tâm G1. Ngày 21/6/2018, Ủy ban nhân dân huyện H1 ban hành Quyết định số 236/QĐ-UB điều động ông Y1, nguyên Phó Giám đốc Trung tâm G2 đến nhận công tác tại Trung tâm G1 kể từ ngày 01/7/2018. Ngoài ra, ông Y1 không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày năm 2017 do ông đấu tranh để bảo vệ tài sản của Đảng và Nhà nước nên bị Trung tâm đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ và chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật. Những tài liệu ông Y1 cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm gồm: Bản phôi-tô Văn bản ngày 09/4/2018 của Đoàn Giám sát 81, bản phôi-tô Thông báo số 109-TB/UBKTTHU ngày 18/4/2018 và bản in Báo cáo ngày 24/9/2018 của Đoàn Kiểm tra 93 không có chữ ký, con dấu xác nhận của cá nhân, cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản nên không được xem xét là chứng cứ của vụ án. Khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến này của nguyên đơn.

[2.4] Như phân tích tại các mục trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Y1 là phù hợp. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa liệt kê nội dung các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận tại phần Quyết định của bản án là có thiếu sót nên Tòa án cấp phúc thẩm liệt kê cho đầy đủ. Tuy nhiên, việc chưa liệt kê cụ thể các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận này không làm thay đổi bản chất, nội dung và quyết định của vụ án nên không cần thiết phải sửa bản án lao động sơ thẩm.

[2.5] Xét Đơn kháng cáo bổ sung ngày 17/8/2022 của nguyên đơn ông Y1 nộp đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/8/2022 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc Ủy ban nhân dân huyện H1 và Trung tâm G1 liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Y1 tổng số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) tính từ ngày 30/12/2019 đến ngày xét xử phúc thẩm đã được ông Y1 tự nguyện rút tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn rút Đơn kháng cáo bổ sung này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn ông Y1, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm: Nguyên đơn ông Y1 được miễn án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm theo quy định tại a khoản 1 Điều 12, Điều 16 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn Trung tâm G1 không phải chịu án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 148, Điều 293, khoản 2 Điều 296, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

Điều a khoản 1 Điều 29 Luật viên chức;

Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn ông Y1. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Y1 đối với các yêu cầu:

1.1. Hủy Quyết định số S2 ngày 25/12/2019 của Trung tâm G1 về việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với ông Y1.

1.2. Buộc Trung tâm G1 và Ủy ban nhân dân huyện H1 liên đới trách nhiệm thanh toán cho ông Y1 các khoản tiền lương, phụ cấp, thu nhập phúc lợi và các khoản khác mà ông Y1 được hưởng theo quy định tính từ ngày 30/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/6/2022 với số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

1.3. Buộc Trung tâm G1 phải bồi thường tổn thất về mặt tinh thần cho ông Y1 số tiền tương đương 10 tháng lương cơ sở là 14.900.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng) và đăng thông tin cải chính công khai theo quy định pháp

luật về hành vi vi phạm pháp luật đã gây mất danh dự, uy tín và nhân phẩm của ông Y1.

Tổng số tiền ông Y1 yêu cầu Trung tâm G1 và Ủy ban nhân dân huyện H1 thanh toán cho ông Y1 một lần đến ngày xét xử sơ thẩm là 514.900.000 đồng (năm trăm mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Nếu chậm trả phải trả lãi suất theo quy định trong thời gian chậm trả.

2. Án phí lao động sơ thẩm:

2.1. Ông Y1 được miễn án phí lao động sơ thẩm.

2.2. Trung tâm G1 không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

3. Án phí lao động phúc thẩm:

3.1. Ông Y1 được miễn án phí lao động phúc thẩm.

3.2. Trung tâm G1 không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân huyện H1;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H1;
- Đường sự;
- Lưu (T20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Trúc